

Số: 31 /KH-THĐ

Tam Quang, ngày 23 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023-2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 về đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn 344-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 25/4/2017 của Tỉnh ủy Quảng Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ các Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; 4612/BGDĐT-GDTrH V/v hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018;

Căn cứ Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Công văn số 1955/SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 175/PGDĐT ngày 31/8/2023 của Phòng GDĐT Núi Thành về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Trường THCS Trần Hưng Đạo xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

II. BỐI CẢNH NHÀ TRƯỜNG

A. Bối cảnh bên ngoài.

1. Thời cơ.

- Các Bộ, Ban, Ngành thấy được sự cần thiết phải đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia.
- Có các Nghị quyết của Huyện ủy, Đảng ủy; HĐND huyện, xã làm căn cứ để xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường.
- Được Phòng GDĐT Núi Thành quan tâm, chỉ đạo sâu sát về mọi mặt, động viên kịp thời, luôn tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển.
- Hội đồng GD xã, chính quyền địa phương luôn quan tâm, phối hợp và hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động diễn ra trong năm học.

2. Thách thức.

- Cha mẹ học sinh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, nhất là trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay.
- Các trường THCS trên địa bàn cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.
- Nhiều phụ huynh thiếu sự quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn “khoán trắng” cho nhà trường; phụ huynh đa số làm nghề biển nên có ảnh hưởng không nhỏ đến nhận thức của con em trong quá trình tham gia sinh hoạt và học tập tại trường.

B. Bối cảnh bên trong nhà trường.

1. Điểm mạnh của nhà trường.

1.1. Đội ngũ CBGVNV và học sinh:

- Về số lượng: Tổng số : 47 CBGVNV, trong đó :
 - + Cán bộ quản lý : 02; + Giáo viên: 39 (trong đó có 03 GV hợp đồng)
 - + Nhân viên: 06 (trong đó 02 hợp đồng bảo vệ)
- Số lượng đảng viên là 17 đ/c, đạt tỷ lệ 38,6 %, nữ: 12 , tỷ lệ 70,5 %
- CBGVNV đạt chuẩn về trình độ, cơ cấu lứa tuổi hợp lý, năng lực chuyên môn vững vàng.
- Cán bộ quản lý nhà trường đoàn kết, chân thành và tận tâm trong công việc, luôn lắng nghe ý kiến góp ý từ đội ngũ;

Về học sinh:

Khối	Số lớp	SLHS	Nữ	Lưu ban	Kh.tật	Con TB	Dân tộc	Bình quân HS/lớp
6	6	230	112		3	0		38.3
7	5	227	117			0		45.4
8	4	150	67	2	1	0	01	37.75
9	5	192	109		2	0		38.4
Trường	20	800	405		6	0		40

1.2. Cơ sở vật chất:

Cơ sở vật chất tương đối đảm bảo bao gồm 12 phòng học, 04 phòng bộ môn, 01 phòng thư viện và một số phòng chức năng đảm bảo phục vụ các hoạt động dạy và học của nhà trường.

1.3. Phụ huynh, Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Đa số cha mẹ học sinh quan tâm, chăm lo việc học tập rèn luyện của con em. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp hoạt động tích cực, đóng góp có hiệu quả trong xã hội hóa giáo dục.

2. Điểm yếu, hạn chế.

2.1. Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu:

- BGH không phải là người địa phương nên chưa quen với những nội dung công việc mang tính đặc thù của trường, địa phương.
- Chưa thực sự được chủ động tuyển chọn cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Điều kiện về nguồn lực chưa đảm bảo cho mọi hoạt động.

2.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

- Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên chưa thực sự đồng đều. Số lượng giáo viên còn thiếu so với chỉ tiêu được giao nên nhà trường vẫn còn đang hợp đồng 03 giáo viên, do đó công tác phân công chuyên môn gặp khó khăn.

2.3. Chất lượng học sinh:

Chưa thật đồng đều; chất lượng học sinh đầu vào thấp; Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thiếu sự quan tâm nên kết quả học tập, rèn luyện về hạnh kiểm bị hạn chế.

2.4. Cơ sở vật chất:

Cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu cho dạy học theo hướng hiện đại và đổi mới. Thiết bị dạy học cũ, độ chính xác không cao. Phòng học xuống cấp, chật hẹp, không đủ diện tích cho số lượng học sinh từ 40 em trở lên/ 1 lớp.

- Thiếu các phòng dạy học AN, MT, chưa có khu tập TD có mái che cho HS, sân tập TD không đủ diện tích, chưa có hệ thống nước sạch dành cho HS, GV; hệ thống PCCC không đảm bảo; không có phòng kho, hệ thống tường rào cổng ngõ chưa đảm bảo.

III. MỤC TIÊU

A. Mục tiêu chung:

- *Thực hiện chủ đề năm học 2023-2024:* “Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”:

Sau khi học xong cấp THCS học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

B. Mục tiêu cụ thể:

1. Kết quả giáo dục:

- Kết quả xếp loại hạnh kiểm: Xếp loại khá tốt đạt 98% trở lên
- Kết quả xếp loại học lực học: Đạt 95% TB trở lên
- Kết quả TNTHCS: Đạt 100%
- Tỷ lệ học sinh lưu: 0%
- Kết quả vào lớp 10 THPT công lập: 80%
- Kết quả đỗ lớp 10/ chuyên: 02 em
- Tỷ lệ HS bỏ học: Không quá 1%
- Chất lượng các môn học cụ thể như sau:

TT	Môn	Năm 2022-2023 (TB trở lên)	Chỉ tiêu 2023-2024 (TB trở lên)
1	Toán	91.66%	93%
2	Lý	89,68%	91%
3	Công nghệ	97.69%	99%
4	Tin học	99,87%	100%
5	Hóa	92.63%	94%
6	Ngữ văn	97.05%	98%
7	T.Anh	95.64%	96%
8	Sinh	99.51%	100%
9	Sử	97.54%	98%
10	Địa	93.12%	94%
11	GDCD	98.97%	100%
12	KHTN	85,22%	86%
13	LS&ĐL	95.16%	96%
14	Nhạc	99,75	100%
15	Thể dục	99.75%	100%
16	Mỹ thuật	99,75%	100%
17	GDTC	98.39%	100%
18	Nghệ thuật	99.46%	100%
19	GDĐP	99.73%	100%

2. Các chỉ tiêu khác:

- Tổ chức ngoại khóa: 2 lần/năm/ tổ CM
- Sinh hoạt tổ chuyên môn theo NCBH: 3 lần/HK
- Thi giáo viên giỏi: đủ các môn do PGD tổ chức (Lý, Sử, CNNN, Tin)
- Thanh kiểm tra nội bộ trường học: Toàn diện (35%), CĐ (65%)
- Tham gia thi đầy đủ các cuộc thi cấp các cấp: HSG, TDTT, OTE, Stem), HV-VH, ...

- Duy trì hoạt động các Câu lạc bộ: Câu lạc bộ Tiếng Anh, TDTT, HVVH
- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục bậc THCS mức 3.

3. Các danh hiệu thi đua (đăng ký)

- + Lao động tiên tiến: 100% CB, GV, NV.
- + Danh hiệu CSTĐCS: 07
- + Nhà trường đạt danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc.
- + Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- + Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- + Liên đội: Liên đội xuất sắc.
- + Kết quả HS giỏi huyện: Đạt 50 giải (Kết quả TDDT: Đạt 20 giải)

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học theo khung thời gian năm học 2023-2024 gồm 35 tuần thực học. Trong đó:

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2023 đến ngày 13/01/2024 (có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).
- Học kỳ II: Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 25/5/2024 (có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, tết và các hoạt động khác).

1. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

Khối lớp 6, 7,8 : Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Khối lớp 9: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

2. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (khối 6,7,8) và HĐNGLL (khối 9)

2.1. HĐTN-HN (khối 6,7,8): Thực hiện 3 tiết/ tuần (Có phụ lục kèm theo)

- Mỗi tuần thực hiện 01 tiết Chào cờ (35 tiết/ năm) vào *thứ Hai hằng tuần*
- Mỗi tuần 01 tiết sinh hoạt lớp (35 tiết/ năm): GVCN thực hiện
- Mỗi tuần thực hiện 1 tiết theo Chủ đề (35 tiết/ năm), thực hiện theo TKB 2 tuần/ 1 lần (Phân công cho GV cụ thể)

2.2. HĐNGLL- HN (khối 9): Tổ chức 2 tiết/ tháng/ chủ đề. GVCN 9 phụ trách tiết NGLL theo lịch của nhà trường.

3. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương (khối 6,7,8) và 9

3.1 Giáo dục địa phương khối 6,7,8

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần hoặc tháng 4 tiết/tháng.
- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, ngoài nhà trường, dạy học trải nghiệm.

- Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

- Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Quảng Nam biên soạn./ có sách phân công dạy.

3.2 Giáo dục địa phương khối 9:

Tổ chức dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý.

4. Chương trình chính khóa các môn học

4.1. Đối với khối lớp 6, 7, 8 (phụ lục kèm theo)

4.2. Đối với khối 9: (phụ lục kèm theo)

5. Xây dựng kế hoạch giảng dạy các môn học:

5.1.Đối với lớp 6, 7,8:

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục được thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Đối với những nội dung phù hợp và thuận lợi cho học sinh khai thác, sử dụng hiệu quả sách giáo khoa và học liệu dạy học trực tuyến, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; đối với những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm, tổ chức lựa chọn, sử dụng học liệu dạy học trực tuyến để dạy học hoặc hướng dẫn học sinh tự thực hiện ở nhà phù hợp với điều kiện thực tế.

5.2. Đối với lớp 9:

- Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

- Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, lưu ý tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình GDPT 2018, chuẩn bị cho học sinh học theo Chương trình GDPT 2018.

- Đối với các môn ngoại ngữ, thực hiện theo công văn 183/PGDĐT ngày 08/9/2023 về việc hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2023-2024, việc xây dựng kế hoạch giáo dục cần phù hợp để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, đáp ứng lộ trình triển khai Chương trình GDPT 2018.

5.3. Tích hợp các nội dung vào kế hoạch dạy học

- Tích hợp nội dung GDQPAN vào các môn học theo TT 01 BGD
- Tích hợp quyền con người, quyền công dân
- Tích hợp bom mìn vào các môn học. Tích hợp GD địa phương lớp 9
- Tích hợp GD biển đảo...

Tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, tích hợp nội dung GNRRTT vào một số môn học phù hợp; GD quốc phòng- an ninh theo TT 01/2017/TT-BGD ngày 13/01/2017 ban hành chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường phổ thông; học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu; giáo dục an toàn giao thông; hướng dẫn tổ chức tham quan, học tập thông qua di sản.

Lồng ghép giáo dục đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống vào các môn học đặc biệt tích hợp vào môn GDCD và tiết SHL, SHDC, các tiết sinh hoạt ngoại khóa.

6. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá.

- Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; đối với CT GDPT 2006, không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Xây dựng kế hoạch kiểm tra giữa kì khoa học, không gây áp lực cho học sinh, tổ chức kiểm tra giữa kì I vào tuần thứ 9, 10, học kì II vào tuần

27, 28.

- Về việc kiểm tra, đánh giá theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

- + Đối với các khối 9: Áp dụng Thông tư 58, 26/2020/TT-BGDĐT ngày 27/8/2020 và các văn bản chỉ đạo của phòng Giáo dục và Đào tạo.

- + Đối với thời lượng các tiết kiểm tra, đánh giá: Đối với lớp 6, 7, 8: Căn cứ quy định theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

7. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Đối với môn Ngữ văn, cần thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 1850/SGDĐT-GDTrH ngày 07/9/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Đối với môn/ phân môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

- Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học theo hướng dẫn tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT.

8. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau TN THCS

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục trung học cơ sở và sau trung học phổ thông, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên

kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp.

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tích cực, chủ động phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để tăng tỷ lệ học sinh tham gia các chương trình đào tạo nghề sau THCS; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

- Tổ chức các hoạt động dạy và sinh hoạt hướng nghiệp cho học sinh khối 9 với thời lượng 9 tiết/năm theo chương trình của tổ chức ILO kết hợp với việc tích hợp một số nội dung GDHN với HĐNGLL.

- Phối hợp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức chuyên đề “Tư vấn hướng nghiệp phân luồng giới thiệu các trường nghề” cho phụ huynh và học sinh tại trường 01 lần/ năm. Tham gia các hoạt động tư vấn hướng nghiệp do Phòng GD-ĐT phối hợp với phòng LĐTĐ-XH và các trường nghề trong tỉnh tổ chức.

9. Tham gia và tổ chức các kì thi, cuộc thi.

- Đối với GV: Tổ chức thi giáo viên giỏi cấp trường: 04 môn Lý, Sử, CNNN và Tin để chọn GV tham gia dự thi cấp huyện. Phối hợp với Công đoàn phát động trong toàn trường, vận động giáo viên tham gia, lồng vào nội dung thi đua khen thưởng.

- Đối với học sinh : Tham gia đầy đủ các kỳ thi HS giỏi do phòng GDĐT tổ chức như : Thi học sinh giỏi K6,7,8; Stemp; OTE; Học văn- văn học và TĐTT.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG

1. Hoạt động ngoại khóa.

- Tổ chức tìm hiểu về truyền thống nhà trường, các ngày Lễ lớn trong năm thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ.

- Tổ chức các chương trình trải nghiệm về giao lưu văn hóa, văn nghệ thể thao,...

- Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế ngay trong nhà trường hoặc tại địa phương và các hoạt động vui chơi, giải trí tích như : thi rung chuông vàng, hội thi vẽ tranh, văn nghệ ...

2. Hoạt động Câu lạc bộ.

- Câu lạc bộ Tiếng Anh : Mỗi tháng tổ chức CLB sinh hoạt 01 lần. Nội dung, hình thức, qui mô do tổ bộ môn nhóm Tiếng Anh thực hiện.

- Câu lạc bộ Thể thao : Thành lập CLB Bóng đá. Hình thức tổ chức cho học sinh luyện tập do nhóm thể dục thực hiện. Thời gian : vào các buổi chiều từ 15h00 đến 17h30 thứ 7 hằng tuần.

- Câu lạc bộ Văn học - Học văn: Nội dung, hình thức sinh hoạt do nhóm bộ môn Ngữ văn thực hiện. Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt câu lạc bộ 01 lần.

3. Hoạt động ngoài giờ lên lớp và hoạt động TN-HN.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp (khối 9) theo chủ đề (1lần/1tháng) và giáo dục học sinh thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi như : Các hội thao, hội thi, sân chơi, ngày hội của học sinh.

- Tổ chức hoạt động TN-HN (Đối với lớp 6, 7, 8: 105 tiết): Mỗi tuần thực hiện 01 tiết Chào cờ (35 tiết – Thực hiện theo phân công) và 01 tiết sinh hoạt lớp (35 tiết – Phân cho GVCN). Số tiết còn lại 35 tiết nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo một số Chủ đề cho từng tuần, tháng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và được điều chỉnh trong quá trình triển khai thực hiện (Có lịch phân công đính kèm).

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,...

Chỉ đạo các bộ môn xây dựng các tiết học ngoài nhà trường, các hoạt động **tham quan học tập trải nghiệm**, các chủ đề dạy học theo phương pháp dạy học dự án phù hợp với nội dung của chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương, của nhà trường. Xây dựng tiết học ngoài nhà trường, các hoạt động học tập trải nghiệm thông qua hình thức hoạt động ngoại khóa của bộ môn.

Chỉ đạo các bộ môn thực hiện thí điểm hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong quá trình giảng dạy bộ môn để trao đổi, học tập, rút kinh nghiệm. Trong năm học, mỗi bộ môn thực hiện 1 chủ đề theo tinh thần định hướng và tài liệu hướng dẫn trong đợt tập huấn tổ chức hoạt động trải nghiệm trong các bộ môn học năm học

Phân công giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần hàng tháng đảm bảo hình thức đa dạng, nội dung phong phú. Ngoài việc củng cố nề nếp học tập, giáo dục đạo đức, ý thức tổ chức, kỷ luật trong HS còn lồng ghép các hoạt động **tuyên truyền về luật pháp, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục an toàn giao thông**, môi trường, giáo dục giới tính, phòng chống ma túy, phòng chống AIDS và các tệ nạn xã hội, về môi trường biển, đảo của Việt Nam, về sự cần thiết phải khai thác hợp lý nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường và bảo vệ chủ quyền biển đảo...

Phối hợp chặt chẽ các bộ phận: GVCN, TPT Đội, các tổ bộ môn trong việc tổ chức, vận động học sinh tích cực tham gia các hội thi: như viết thư UPU, thi tìm hiểu về An toàn giao thông, các cuộc thi tổ chức trên internet, cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, cuộc thi Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh...

Phối hợp với Đoàn - Đội tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt chủ điểm giáo dục truyền thống cho học sinh thông qua các ngày Khai giảng năm học, ngày Nhà giáo Việt Nam, Giỗ Tổ Hùng Vương, ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam...

4. Hoạt động dạy học sinh giỏi, hs có năng khiếu.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, hs có năng khiếu và

phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra giáo án của giáo viên.

- Giao trách nhiệm cho tổ trưởng chuyên môn: Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng. Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

- Giao trách nhiệm cho giáo viên bồi dưỡng học sinh: Thực hiện đúng theo thời khóa biểu đã phân công và giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh phải có giáo án, giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh đạt kết quả cao nhất.

- Thời gian thực hiện: Đầu tháng 10/2023, dạy trái buổi theo lịch của nhà trường (Đối với đội tuyển HSG khối 6,7,8)

- Nhà trường tổ chức thi HS giỏi cấp trường các môn PGD không tổ chức cấp huyện cho khối 6,7 các môn KHTN, Lịch sử & Địa Lý

5. Thực hiện công tác phụ đạo học sinh yếu.

- Phân công giáo viên bộ môn dạy phụ đạo, theo dõi sự tiến bộ của hs lớp mình phụ trách từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học. Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích để tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh yếu kém.

- Thời gian thực hiện: Đầu tháng 11/2023, bố trí dạy phụ đạo trái buổi (2 tiết/tuần, theo lịch nhà trường)

f. Tổ chức dạy học ngoại ngữ

100% học sinh của nhà trường được học môn Tiếng Anh, rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết Tiếng anh cho học sinh.

Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học.

Giáo viên bộ môn Tiếng Anh điều hành, hướng dẫn giúp học sinh tiếp tục duy trì hoạt động câu lạc bộ Tiếng Anh trong trường một cách có hiệu quả, khuyến khích học sinh tham gia nhằm phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống và tạo môi trường cho học sinh nâng cao khả năng nghe nói tiếng Anh.

Thực hiện giảng dạy theo chương trình SGK của Bộ GD-ĐT đồng thời sử dụng các tài liệu dạy học bổ trợ, tài liệu tham khảo phù hợp với trình độ học sinh nhằm phát huy kết quả của việc dạy học.

6. Giáo dục STEM

Tổ chức giáo dục STEM theo chỉ đạo của Phòng GD-ĐT.

Hình thức tổ chức dạy học STEM:

- Tổ chức dạy học trên lớp: ít nhất 2 chủ đề/năm học;
- Tổ chức hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm STEM.

7. Công tác giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật

Tiếp tục thực hiện tốt nội dung giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; khai thác các nguồn lực xã hội đầu tư cho công tác giáo dục hòa nhập, khuyết tật; hỗ trợ học sinh và giáo viên trong dạy học hòa nhập. Thực hiện và hướng dẫn đầy

đủ cho cha mẹ học sinh thực hiện các hồ sơ theo quy định nhằm đảm bảo quyền lợi cho học sinh và cho giáo viên tham gia giảng dạy.

Quan tâm đến những học sinh có biểu hiện chậm hơn các học sinh cùng lớp, tạo cơ hội cho học sinh có điều kiện được học tập, vui chơi, hòa nhập với bạn bè.

Xây dựng môi trường thân thiện giữa học sinh bình thường với học sinh khuyết tật; giáo dục học sinh lòng yêu thương, biết chia sẻ và giúp đỡ bạn học có hoàn cảnh khó khăn.

7. Phát triển giáo dục thể chất, y tế trường học

- Thực hiện nghiêm túc chương trình Thể dục trong nhà trường để nâng cao hiệu quả về thể chất.

- Kết hợp giữa giáo viên TPT, Thể dục và giáo viên Nhạc củng cố nề nếp tập thể dục giữa giờ, múa hát tập thể.

- Mua sắm các thiết bị, đồ dùng dạy học cho các hoạt động TDTT.

- Tổ chức cho các đội tuyển Thể dục thường xuyên luyện tập, hướng dẫn để các em học sinh thấy rõ việc tham gia các hoạt động TDTT, văn nghệ để các em tự giác tham gia. Phát động toàn trường tham gia các môn thể thao: Bơi, Đá cầu, cầu lông, bóng đá mini, ...

8. Công tác duy trì PCGD THCS

- Củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD, đội ngũ cán bộ giáo viên chuyên trách PCGD; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD. Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

- Tích cực tham mưu với cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; huy động các đối tượng diện PCGDTHCS ra lớp; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGDTHCS.

9. Công tác Giáo dục An ninh Quốc phòng.

- Thành lập Ban giáo dục an ninh quốc phòng, giáo dục pháp luật; lập kế hoạch thực hiện và triển khai nghiêm túc thường xuyên đảm bảo trong công tác giáo dục học sinh. Tổ chức dạy học tích hợp nội dung QP-AN vào một số môn học (Ngữ văn, Địa lý, GD&CD, AN-MT theo Điều 4 TT01/2017 của BGD)/ thể hiện KH của TCM.

10. Công tác Phòng chống tham nhũng

- Xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng, lãng phí; phối hợp với các cá nhân phụ trách thường xuyên đôn đốc nhắc nhở cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm giờ giấc không để lãng phí về thời gian. Công khai, minh bạch trong công tác tài chính, tổ chức tự kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động tài chính và những công tác có liên quan.

11. Công tác kiểm tra nội bộ

- BGH xây dựng quy trình kiểm tra nội bộ theo đúng Thông tư số 39/2013/TT-BGDĐT ngày 05/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục. Từ đầu năm học

nhà trường thành lập Tổ kiểm nội bộ gồm có Hiệu trưởng làm trưởng ban; các Phó Hiệu trưởng làm phó ban, các tổ trưởng chuyên môn, một số giáo viên cốt cán làm thành viên. Tổ kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra trong năm học và từng đợt kiểm tra.

- BGH phối hợp cùng TTCM thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch; kết hợp kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế nhằm giúp các bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

- Thông qua công tác kiểm tra để rút kinh nghiệm, hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời cho tất cả cá nhân, tổ CM về việc thực hiện nhiệm vụ.

12. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn và sinh hoạt tổ nhóm

a. Thực hiện dạy tốt, dự giờ rút kinh nghiệm:

Các tổ xây dựng kế hoạch dạy tốt, dự giờ cho từng học kì, Phó Hiệu trưởng tổng hợp xây dựng kế hoạch chung của trường theo học kì để theo dõi và kết hợp với Tổ trưởng hoặc giáo viên trong tổ dự giờ.

Tổ trưởng chịu trách nhiệm tổ chức góp ý rút kinh nghiệm nghiêm túc sau mỗi tiết dạy, ghi nhận trong biên bản họp tổ nhóm và trong sổ dự giờ (Mẫu phiếu đánh giá bài dạy theo CV 5512/ BGDDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020)

Sổ dự giờ được kiểm tra và ghi nhận hàng tháng do tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm. Phó Hiệu trưởng duyệt 1 học kì 1 lần.

Thực hiện 02 tiết dạy tốt, dự giờ 05 tiết/ học kỳ/ giáo viên. Các tiết dạy tốt phải được soạn giảng trên phần mềm **PowerPoint hoặc Active**, ứng dụng tốt CNTT và sử dụng các kỹ thuật, phương pháp dạy học tích cực hiệu quả.

b. Thực hiện chuyên đề:

Thống nhất trong tổ, nhóm, chọn những nội dung mới, những vấn đề khó cần có sự nghiên cứu tìm giải pháp để thực hiện phù hợp, hiệu quả trong quá trình giảng dạy.

Mỗi tổ thực hiện ít nhất 02 chuyên đề/1 HK/ Tổ.

c. Tổ chức ngoại khóa bộ môn:

Theo đặc thù bộ môn, tổ chuyên môn triển khai hoạt động ngoại khóa để giúp học sinh trải nghiệm; để bổ sung kiến thức bộ môn, kiến thức liên môn; để nâng cao hiệu quả giảng dạy, sinh hoạt dưới cờ đầu tuần.

Mỗi bộ môn thực hiện ít nhất 1 hoạt động ngoại khóa cho học sinh trong năm học thông qua sinh hoạt các chuyên đề, tham quan dã ngoại, các hội thi...theo lịch chung toàn trường.

d. Sinh hoạt tổ chuyên môn:

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng các tiết dạy để học tập, trao đổi về chuyên môn thông qua việc thực hiện các hoạt động thao giảng, chuyên đề. Tăng cường sinh hoạt chuyên đề về các vấn đề: chuyên môn, quản lí học sinh, bồi dưỡng thường xuyên... trong các buổi sinh hoạt tổ, nhóm.

- Tham gia sinh hoạt cụm theo kế hoạch của Phòng GDĐT

13. Công tác kiểm định chất lượng và công nhận trường chuẩn quốc gia

- BGH nhà trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục và duy trì trường đạt chuẩn quốc gia trong giai đoạn 2022 - 2025 theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo nhằm duy trì chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất, từ đó thực hiện các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của trường;

- Tổ chức tuyên truyền và tập huấn công tác tự kiểm định chất lượng cho toàn thể giáo viên và nhân viên. Ra quyết định thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng; lên kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm để tiến hành thu thập các minh chứng, viết báo cáo.

14. Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị và xây dựng môi trường sư phạm văn minh, an toàn, lành mạnh

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định; tiếp tục thực hiện tích hợp Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn trong các môn học/hoạt động giáo dục theo hướng dẫn (Sở GDĐT đã phối hợp với Tổ chức CRS tập huấn).

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học Giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Ban hoạt động GDNGLL duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

Tổ chức cho học sinh học tập nội quy nhà trường; triển khai quy chế đánh giá xếp loại, khen thưởng, kỉ luật học sinh cho phụ huynh và học sinh nắm rõ; chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn.

Vận động giáo viên, học sinh chấp hành tốt pháp luật nhà nước, tích cực tham gia hoạt động xã hội, thực hiện tốt an toàn giao thông, chủ động ngăn chặn các tiêu cực xã hội xâm nhập học đường.

Tổ chức có hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, truyền thống thông qua kỉ niệm các ngày lễ lớn, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể.

Giáo dục học sinh ý thức học tập, lễ phép, thực hiện tốt nội quy nhà trường, nêu cao tinh thần tập thể, trách nhiệm bản thân và cộng đồng, thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng, văn minh trong giao tiếp.

Chủ động phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền, đoàn thể tại địa phương đảm bảo học sinh "An toàn đến trường". Xây dựng và giáo dục các quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh, tăng cường giáo dục kỷ luật tích cực. Tăng cường công tác quản lý, phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trường học, bài trừ và ngăn chặn kịp thời các hành vi đồi bại không thân thiện trong nhà trường.

15. Công tác xây dựng đội ngũ giáo viên

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, tạo điều kiện, động viên đội ngũ tham gia các lớp Đại học, sau đại học, các lớp quản lí, ngoại ngữ, trung cấp chính trị để nâng cao nhận thức, chuyên môn, tay nghề đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS công lập theo thông tư số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

Quan tâm phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn, nhóm trưởng chuyên môn về kinh nghiệm quản lí; giỏi về chuyên môn; quan tâm bồi dưỡng giáo viên mới, giáo viên trẻ. Chú ý bồi dưỡng giáo viên về năng lực nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực và vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp.

16. Công tác thiết bị, thư viện:

a. Thiết bị

Tổ chức kiểm tra, rà soát thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành theo thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Ban hành Danh mục thiết bị tối thiểu cấp Trung học cơ sở.

Có kế hoạch sắp xếp, quản lý tài sản thiết bị một cách khoa học. Cán bộ thiết bị cùng với tổ chuyên môn căn cứ vào chương trình dạy học các bộ môn xây dựng kế hoạch phục vụ ĐDDH. Phát huy triệt để ĐDDH hiện có. Nhà trường ưu tiên đầu tư kinh phí sắm sửa thêm thiết bị dạy học, mô hình, mẫu vật, hóa chất đảm bảo nhu cầu của quá trình dạy học. Phát huy tối đa hiệu quả của các phòng chức năng: phòng bộ môn lý, hóa, sinh, công nghệ, tin học. Phát động phong trào làm đồ dùng dạy học trong nhóm bộ môn, tổ chuyên môn.

Bộ phận thiết bị tiếp nhận các trang thiết bị mới được cấp, cập nhật hồ sơ để quản lý các thiết bị dạy học. Sắp xếp, quản lý tốt phòng học bộ môn và thiết bị dạy học.

Đảm bảo sử dụng hiệu quả đồ dùng và trang thiết bị dạy học hiện có. Thực hiện đầy đủ các tiết thực hành thí nghiệm theo kế hoạch giảng dạy của bộ môn.

b. Thư viện

Tiếp tục thực hiện KH số 708/KH – UBND tỉnh Quảng Nam ngày 28/01/2022, KH số 108/ KH – UBND ngày 27/8/202 về phát văn hóa đọc cho học sinh các trường phổ thông.

Có kế hoạch sắp xếp, quản lý sách báo một cách khoa học, xử lý kịp thời các đầu sách mới nhập trước khi đưa ra sử dụng. Củng cố lại các thư mục của thư viện xuất sắc theo Quyết định 01 của bộ GD&ĐT. Đẩy mạnh xây dựng chương trình giới thiệu sách báo và phục vụ bạn đọc. Đẩy mạnh phong trào đọc sách trong giáo viên và học sinh. Phục vụ tốt tài liệu cho chương trình ngoại khóa, báo cáo chuyên đề, đồ vui để học, Văn học- Học văn, chương trình sinh hoạt kỷ niệm các ngày lịch sử trọng đại trong năm.

Phát động phong trào ủng hộ xây dựng thư viện trong giáo viên và học sinh để bổ sung thêm nguồn sách theo yêu cầu thư viện. Đặt mua các loại báo cần thiết phục vụ nhu cầu giảng dạy. Trong năm nhà trường ưu tiên đầu tư kinh phí từ nguồn ngân sách để bổ sung CSVC, mua thêm sách cho thư viện.

Từng bước xử lý các công việc của thư viện bằng chương trình phần mềm tin học nâng cao chất lượng tiêu chuẩn thư viện tiên tiến đã được công nhận. Cán bộ thư viện kết hợp với thiết bị có biện pháp quản lý và phục vụ mạng internet để giáo viên và học sinh khai thác thông tin phục vụ nhu cầu dạy học.

Nâng cao chất lượng hoạt động thư viện, xây dựng “Văn hóa đọc” và hình thành thói quen, sở thích và kỹ năng đọc sách cho học sinh.

Tiếp tục phát huy hiệu quả của góc “Thư viện điện tử”. Bước đầu xây dựng thử nghiệm “Thư viện lưu động” phục vụ học sinh trong một số giờ chơi trong tuần.

17. Công tác thông tin 2 chiều.

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo cho Phó hiệu trưởng về tình hình của tổ, có ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường. Phó hiệu trưởng báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

- Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên hệ thống Edu.vn.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Đối với Hiệu trưởng:

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Ra quyết định phân công nhiệm vụ của từng thành viên trong nhà trường,

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

2. Đối với Phó hiệu trưởng:

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường THCS.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hằng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

- Phê duyệt kế hoạch của tổ chuyên môn/ kế hoạch hoạt động giáo dục của Tổ chuyên môn.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 tuần 1 lần. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội:

- Tham mưu cho ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Quan tâm đến các đối tượng học sinh để cùng phối hợp với GVCN giáo dục học sinh hư hỏng, HS có nguy cơ bỏ học, sa vào các tệ nạn xã hội, học sinh có hoàn cảnh khó khăn...

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với Văn thư - Kế toán - Thư viện - Thiết bị:

- Tham mưu cho hiệu trưởng về kế hoạch thuộc chức năng của văn thư, kế toán, thư viện, thiết bị; quản lý mọi hoạt động thuộc chức năng của văn thư, kế toán, thư viện, thiết bị.

6. Đối với giáo viên:

- Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học.
- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng; thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn của nhà trường và chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ; nghiên cứu kỹ CTGDPT năm 2018 và xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn, kế hoạch bài học phù hợp phẩm chất và năng lực học sinh.
- Mỗi giáo viên tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

7. Công tác phối hợp với các bên liên quan Nhà trường.

Chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao. Phối hợp với Ban đại diện học sinh, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THCS Trần Hưng Đạo năm học 2023-2024. Đề nghị các tổ, bộ phận CB, GV, NV nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT, UBND xã;
- Ban đại diện CMHS;
- CBGVNV toàn trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hồng Hoa

PHỤ LỤC 1**NỘI DUNG CÔNG TÁC TRỌNG TÂM HÀNG THÁNG****Năm học: 2023-2024**

Tháng	Nội dung công tác	Người thực hiện
8/2023	- Tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2023-2024. - Tập huấn chuyên môn, tập huấn HS khuyết tật hoà nhập. - Tập trung giáo viên, học sinh, biên chế lớp, PCCM. - Tổ chức lao động vệ sinh trường lớp. - Tiến hành phân công điều tra bổ sung PCGD THCS. - Kiểm tra, tu sửa CSVC chuẩn bị cho năm học mới.	-Ban tuyển sinh. -BGH, TTCM. -CBGVNV, HS. -HS, GVCN. -Theo phân công. - Thiết bị, VP.
9/2023	- Tổ chức khai giảng năm học mới - Tổ chức Hội nghị PHHS đầu năm (17/9/2023) - Xây dựng kế hoạch năm học, đăng ký thi đua đầu năm. - Tổ chức Hội nghị tổ, Hội nghị VC trường. - Tiến hành chọn đội tuyển BD HSG 6,7,8. Phân công GV BD. Tiến hành BDHSG 9. - Tiến hành điều tra PCGD THCS. - Diễn ra các môn thi trong HKPD cấp trường. - Tổ chức HĐNGLL 9 và HĐTNHN 6,7,8 - Tổ trưởng CM phê duyệt KH giảng dạy của giáo viên. - BGH phê duyệt KH giảng dạy của tổ, - Thực hiện KTNB, Sinh hoạt CM -Tham gia dạy và học BDHSG 9 cấp huyện. -Tập huấn GDPL, PCTNTT, PCBM, quyền con người. - Tổ chức sinh hoạt Trung thu cho học sinh. - Tổ chức dạy Hướng nghiệp 9 chủ đề 1 - Gửi tờ trình kiện toàn HĐT nhiệm kỳ 2020-2025	-Toàn trường. -BGH, GVCN, PH. -Liên đội, Đoàn, -CBGVNV. -Tổ, toàn trường. - Theo KH - GV được PC. - PHT - Ban TC. - Theo P/c -BGH, TTCM. -BGH,TTCM, GV. - Theo KH của PGD. -Theo KH -Theo P/c - HT
10/2023	- Tham gia sinh hoạt giao lưu chuyên môn tại trường THCS Nguyễn Khuyến: Toán, CLB Tiếng Anh, TD. - PGD kiểm tra chuyên đề 2 trường. - Tiến hành bồi dưỡng HSG 6,7,8 - Tổ chức HĐNGLL 9 và HĐTNHN 6,7,8 - Tổ chức kỷ niệm ngày PNVN 20/10 - Cập nhật số liệu PC lên PM, báo cáo kết quả PCGD về	-Theo KH của PGD. -GVBD, HS. -TPT, GVCN, HS. - CBGVNV - Theo KH PGD

	PGD và tham gia kiểm tra duy trì PCGD THCS (- Thực hiện KH kiểm tra nội bộ, sinh hoạt CM - Kiểm tra HSSS GV, HS tổ. Chú ý KHDH, đề kiểm tra. - Các CLB lên kế hoạch và tổ chức hoạt động. - Kiểm tra PCGD. Phân công LĐ, chia TKB lần 2 - Tổ chức Hội thi GVG cấp trường các môn Môn Lý, Sử, Công nghệ (NN), Tin - Tổ chức dạy Hướng nghiệp 9 chủ đề 2 - Ôn tập, chuẩn bị cho kiểm tra giữa kỳ 1	- Phân công - Tổ, GV được P.Công - PHT -GV BM -Theo P/c - GVBM
11/2023	- Kiểm tra giữa học kì 1. (Tuần 9-10) - GV ra đề, ma trận, đáp án nộp về BGH -Tham gia sinh hoạt giao lưu chuyên môn tại trường THCS Lý Thường Kiệt: KHTN, Văn, GD&ĐT, Âm nhạc. -PGD kiểm tra chuyên đề 2 trường. -Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi huyện: Môn Lý, Sử, Công nghệ (NN), Tin. - Tổ chức kỷ niệm 20/11 - Kiểm tra nội bộ, SHCM - Khảo sát đội tuyển HSG 9 cấp huyện đợt 1 và thi HSG 9 các môn còn lại. -Tiến hành bồi dưỡng OTE, VH-HV, Stem. - Hoàn thành hồ sơ phổ cập, gửi tờ trình đề nghị huyện kiểm tra công nhận PCGD – XMC. - Tổ chức HĐNGLL 9 và HĐTNHN 6,7,8 - Tổ chức dạy Hướng nghiệp 9 chủ đề 3 - Tổ chức Hội Nghị hội đồng trường lần 1	-Theo KH. - GV được phân công. - Theo P/c -Theo KH của PGD - CBGVNV -Theo KH PGD. -Theo P/c
12/2023	- Tổ chức ôn tập chuẩn bị kiểm tra học kỳ I. Nộp đề HKI và ma trận, đáp án các môn trường ra đề về PGD. - Kiểm tra HK 1 (Tuần 17). - Tổ chức HĐNGLL 9 và HĐTNHN 6,7,8 - Kiểm tra nội bộ, SHCM - Đón đoàn kiểm tra PCGD tỉnh. -Kiểm tra HSSS GV, TPT, HS tổ. - PGD kiểm tra chuyên đề các trường. - Thi Stem (HS) cấp huyện, giải TDTT cấp huyện (Đợt 1)	-GVBM. -Theo lịch Sở, PGD. -GVCN, TPT. -Tổ CM. -Theo KH của PGD -Theo KH. -Có KH -Theo KH PGD. -Theo P/c

	- Tổ chức dạy Hướng nghiệp 9 chủ đề 4,5	
1/2024	- Bắt đầu dạy HK 2 từ ngày 15/01/2024 - Tham giải TDTT cấp huyện (Đợt 2) - Báo cáo sơ kết học kỳ I về PGD. - Phân công lao động, chia TKB HKII. - Thực hiện KH kiểm tra nội bộ, SHCM - Lập kế hoạch mua sắm, sửa chữa CSVN năm 2024 và trình PGD phê duyệt - Tổ chức sơ kết học kỳ 1 - Hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 - Kiểm tra chéo hồ sơ giữa các tổ	- GV, HS. - Theo KH PGD. - BGH, VT. - Theo KH. - Tổ CM - HT, KT - CBGVNV - HT, KT - Tổ CM
2/2024	- Chấm SKKN cấp trường và nộp về PGD. - Kiểm tra nội bộ, SHCM - Tổ chức HĐNGLL 9 và HĐTNHN 6,7,8 - Kiểm tra HSSS GV, TPT, HS tổ. - Khảo sát đội tuyển HSG 9 để dự thi tỉnh. - Tham gia dự thi OTE, VH-HV cấp huyện. - Tặng quà cho học sinh nghèo nhân dịp tết Nguyên Đán. - Nghỉ Tết (AL) theo quy định. - Tổ chức dạy Hướng nghiệp 9 chủ đề 6 - Tổ chức Hội Nghị hội đồng trường lần 2	- Theo QĐ - Tổ CM - Theo P/c - Theo KH - Theo KH PGD. - Hội KH - CBGVNV, HS - Theo P/c
3/2024	- Kiểm tra giữa kỳ 2 (Tuần 27-28) - GV ra đề, ma trận, đáp án và nộp về BGH. - Tham gia sinh hoạt GLCM tại Trường các môn LS-ĐL, HĐTN, Toán, MT. - PGD kiểm tra chuyên đề các trường. - Tham gia hội thi GVDG cấp tỉnh (Nếu có) - Tham gia hội thi trưng bày sản phẩm Stem. - Tổ chức HĐNGLL 9 và HĐTNHN 6,7,8 - Thực hiện KH kiểm tra nội bộ, SHCM tháng 3/2024. - Hội trại kỷ niệm ngày thành lập đoàn 26/3 (Dự kiến) - Tổ chức dạy Hướng nghiệp 9 chủ đề 7	- Theo KH - GV được phân công - Theo KH PGD. - Theo KH - TPT, GVCN, Lớp - Theo KH. - Theo P/c
4/2024	- GLCM tại THCS Lê Lợi: Văn, HĐTN, CLB TA. - Thi HSG cấp huyện: Gồm các môn: Toán 6,7,8, Văn 6,7,8, Anh 6,7,8, Tin 8, KHTN 8, LS-ĐL 8. - Tiến hành ôn tập chuẩn bị kiểm tra HK 2 - Kiểm tra nội bộ, SHCM tháng 4/2024	- Theo KH PGD. - Đội tuyển HSG 8 - Theo KH. - Tổ CM, GV. - GVCN, TPT.

	- Tổ chức HĐNGLL 9 và HĐTNHN 6,7,8 - Kiểm tra HSSS TPT, GV, HS tổ. - Khảo sát đội tuyển HSG 9 cấp huyện lần 2 - Khảo sát và khen thưởng HSG 6,7 cấp trường. - Thi HSG 9, dự thi OTE, VH-HV cấp tỉnh (Nếu có). - Tổ chức dạy Hướng nghiệp 9 chủ đề 8,9 - Tổ chức ngày hội đọc sách 21/4 - Tổ chức sinh hoạt “Chào mừng ngày 30/4 và 1/5”.	-Theo KH - Theo KH PGD. - Theo P/c - Thư viện
5/2024	- Hoàn thành chương trình dạy học cả năm học. - Ôn tập và kiểm tra cuối HK2 (Tuần 33-34) - GV nộp đề, ma trận, đáp án môn trường ra đề cho BGH. -Tham gia trưng bày sản phẩm Stem cấp tỉnh (Nếu có) - Làm hồ sơ TNTHCS. - Tổ chức xét công nhận tốt nghiệp THCS (Trước 25/5) - Tổ chức tổng kết năm học : Lớp, tổ, HĐSP, PH. - Tổ chức lễ bế giảng năm học 2023-2024 - Hoàn thành kế hoạch kiểm tra nội bộ cả năm. - Tổ chức xét, xếp loại VC cuối năm - Tổ chức xét và đề nghị các danh hiệu thi đua cá nhân, tập thể. - Hoàn thành hồ sơ các tiêu chí thi đua năm học gửi PGD - Báo cáo tổng kết năm học về Phòng GD. - Bàn giao học sinh về địa phương sinh hoạt hè. - Hoàn thành việc vào điểm, phê duyệt đóng dấu sổ điểm, học bạ.	-GVBM. -Theo lịch của PGD. -GVBM, TTCM. -Theo KH PGD. -Theo KH - GVCN 9, Văn thư. -HĐ xét TNTHCS. -Toàn trường. - Theo QĐ - BGH, Tổ CM, VT. -TPT, BGH. - TTCM, BGH -GV, BGH, Văn thư.
6/2024	- Hoàn thành các loại hồ sơ thi đua theo quy định. - Kiểm kê tài sản cuối năm học, niêm phong phòng học - Giám sát việc xây dựng, sửa chữa CSVC trong thời gian hè.	- CBGVNV - Tổ VP - CBGVNV - Ban giám sát.

**** Lưu ý: Ngoài lịch trên, khi có những nội dung thay đổi liên quan đến các hoạt động do Phòng giáo dục chỉ đạo, nhà trường sẽ thông báo kịp thời đến cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện.***

PHỤ LỤC 2
PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 9

Stt	Môn	HK 1	HK 2	Cả năm
1	Ngữ văn	90	85	175
2	Lịch sử	18	34	52
3	Địa lý	36	17	53
4	Ngoại ngữ	36	34	70
5	Toán	72	68	140
6	Vật lý	36	34	70
7	Hóa học	36	34	70
8	Sinh học	36	34	70
9	GD công dân	18	17	35
10	Công nghệ	18	17	35
11	Âm nhạc	18	0	18
12	Mỹ thuật	0	17	17
13	Thể dục	36	34	70
14	Tin	0	0	0
15	Tự chọn	36	34	70
16	HD GDNGLL	10	8	18

QUY ĐỊNH ĐẦU ĐIỂM TỐI THIỂU CHƯƠNG TRÌNH LỚP 9

Lớp 9							
TT	Môn	Số tiết và số con điểm tối thiểu/ học kỳ					Ghi chú
		Tổng Số tiết	Thường xuyên	Giữa kỳ	Cuối kỳ	Tổng	
1	Toán	140	4	1	1	6	
2	Ngữ văn	175	4	1	1	6	
3	Vật lý	70	3	1	1	5	
4	Hóa học	70	3	1	1	5	

5	Sinh học	70	3	1	1	5	
6	Lịch sử	53	3	1	1	5	
7	Địa lí	53	3	1	1	5	
8	Tiếng Anh	70	3	1	1	5	
9	Công nghệ	35	2	1	1	4	
10	Tin học	70	3	1	1	5	
11	GDCD	35	2	1	1	4	
12	Thể dục	70	3	1	1	5	Nhận xét
13	Mĩ thuật	17	2	1	1	4	Nhận xét
14	Âm nhạc	18	2	1	1	4	Nhận xét

QUY ĐỊNH SỐ ĐẦU ĐIỂM KIỂM TRA TỐI THIỂU

1. Chương trình GDPT 2018 (Lớp 6,7,8)

TT	Môn	LỚP 6,7,8							
		HKI				HKII			
		Kiểm tra thường xuyên	Kiểm tra định kỳ		TS cột KT	Kiểm tra thường xuyên	Kiểm tra định kỳ		TS cột KT
			Giữa kỳ	Cuối kỳ			Giữa kỳ	Cuối kỳ	
01	Toán	4	1	1	6	4	1	1	6
02	Ngữ văn	4	1	1	6	4	1	1	6
03	Tiếng Anh	4	1	1	6	4	1	1	6
04	GDCD	2	1	1	4	2	1	1	4
05	Lịch sử và Địa lý	4	1	1	6	4	1	1	6
06	Khoa học tự nhiên	4	1	1	6	4	1	1	6
07	Công nghệ	2 (3)	1	1	4(5)	2(3)	1	1	4(5)
08	Tin học	2	1	1	4	2	1	1	4
09	Giáo dục thể chất	2	1	1	4	2	1	1	4
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	2	1	1	4	2	1	1	4
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	2	1	1	4	2	1	1	4
12	Giáo dục địa phương	2	1	1	4	2	1	1	4

Đối với môn Công nghệ 8 là số liệu trong dấu ngoặc đơn.

QUY ĐỊNH THỜI LƯỢNG KIỂM TRA ĐỊNH KỲ LỚP 6,7,8

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học	Thời lượng kiểm tra	Ghi chú
Ngữ văn	140	90 phút	
Toán	140	60 phút	

Tiếng Anh		105	60 phút	
Giáo dục công dân		35	45 phút	
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	105	60 phút	
	Địa lý			
Khoa học tự nhiên	Hóa	140	90 phút	
	Lý			
	Sinh			
	KHTN			
Công nghệ		35	45 phút	
Tin học		35	45 phút	
Giáo dục thể chất		70	45 phút	
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	45 phút	
	Mĩ thuật	35	45 phút	
HĐTNHN	Chào cờ + SHL	70	45 phút	Trừ CC; SHL
	TN CĐ	35		
Giáo dục địa phương		35	45 phút	

PHỤ LỤC 3

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6 - HỌC KÌ 1

TUẦN MÔN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng/Môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử - Địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	27
	Địa lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27
KHTN	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Lí	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	26
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	28
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN, HN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	HĐTN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	522
Ghi chú: Trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện 6 tiết/ chủ đề																				

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6 - HỌC KÌ 2

TUẦN MÔN		19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Dự trừ	Tổng thời lượng/Môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		68
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		51
Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Lịch sử- Địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1		25
	Địa lí	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2		26
Khoa học tự nhiên	Hoá Học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
	Lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
HĐTN- HN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
	HĐTN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
GD Địa phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29		493

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 7- HỌC KÌ 1

TUẦN MÔN		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng/Môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử - Địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27
	Địa lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	27
KHTN	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Lí	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	26
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	28
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN, HN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	HĐTN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	522
Ghi chú: Trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện 6 tiết/ chủ đề																				

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 7- HỌC KÌ 2

TUẦN MÔN		19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Dự trữ	Tổng thời lượng/Môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		68
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		51
Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Lịch sử- Địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2		26
	Địa lí	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1		25
Khoa học tự nhiên	Hoá Học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
	Lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
HĐTN- HN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
	HĐTN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
GD Địa phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Tổng số tiết bắt		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29		493

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 8 - HỌC KỲ I																			
MÔN/TUẦN	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/môn
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Ngoại ngữ 1	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	L sử	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	27
	Địa lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	27
Khoa học tự nhiên	Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Hóa	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	1	34
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	2(kt)	1	1	1	1	1	1	1	1	2(kt)	20
Công nghệ/cn	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	AN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18

HĐTN ,HN	CC+ SHCT	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TNCĐ		2		2		2		2		2		2		2		2		2	18
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	28	30	522
* Ghi chú: Trải nghiệm, Hướng nghiệp: Thực hiện: 3 tiết/tuần																				

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 8- HỌC KỲ II																			
MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Ngoại ngữ 1		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý	L sử	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	26
	Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	25

Khoa học tự nhiên	Lý	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	24
	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	2(kt)	2	2	2	2	2	2	2	2	2(kt)	27
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Â, nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	M,thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN, HN	CC+SH CT	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TNCĐ		2		2		2		2		2		2		2			3	17
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	30	28	28	28	31	493

